

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ MỸ VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ MỸ VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MY VIET COFFEE TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MY VIET COFFEE TRADING., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0314896210

3. Ngày thành lập: 28/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 9 Tòa nhà Vietcomreal, Số 68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592
2.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bao bì các loại: bao bì nhựa, bao bì mềm và các loại bao bì mềm (không hoạt động tại trụ sở)	3290
3.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	2012
4.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
5.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở) (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)	4721
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, bao bì giấy; phân bón; thuốc bảo vệ thực vật (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở)	4669
7.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2821

8.	Trồng cây cà phê (không hoạt động tại trụ sở)	0126
9.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu (không hoạt động tại trụ sở) (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).	4799
10.	Bán buôn đồ uống (không hoạt động tại trụ sở)	4633
11.	Sản xuất các loại bánh từ bột (không hoạt động tại trụ sở)	1071
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
13.	Bán buôn gạo (không hoạt động tại trụ sở)	4631
14.	Đại lý du lịch	7911
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (không hoạt động tại trụ sở) (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)	4711
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (không hoạt động tại trụ sở) (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).	4719
17.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở)	4723
18.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (không hoạt động tại trụ sở)	0118
19.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (không hoạt động tại trụ sở)	1062

20.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (không hoạt động tại trụ sở)	1075
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (không hoạt động tại trụ sở)	4649
22.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1080
23.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (không hoạt động tại trụ sở)	0161
24.	Điều hành tua du lịch	7912
25.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Rang và lọc cà phê; sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng (không hoạt động tại trụ sở)	1079(Chính)
26.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất đồ uống không cồn (không hoạt động tại trụ sở)	1104
27.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở) (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)	4722
28.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (không hoạt động tại trụ sở) (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)	4781
29.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học và kỹ thuật tự nhiên - Nghiên cứu và phát triển khoa học tự nhiên; - Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học; - Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp;	7210
30.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	0130
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	4653
32.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
33.	Xử lý hạt giống để nhân giống (không hoạt động tại trụ sở)	0164

34.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
35.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (không hoạt động tại trụ sở)	1040
36.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá Chi tiết: Sản xuất máy chế biến thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	2825
37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bán buôn nông sản tại trụ sở)	4620
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở)	5610
39.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MỸ VIỆT	Số 7A, Phường Tân Lợi, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
2	PHẠM NGỌC BÁU	P208 - K9, Đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	034084000190	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
3	PHẠM NGỌC QUỲNH	146P Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	026043808	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		

4	PHẠM PHÚC NGUYỄN	Thôn Long Thạnh, Xã Long Thuận, Huyện Hong Ngự, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	341153674	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM NGỌC QUỲNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 26/03/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 026043808

Ngày cấp: 29/07/2015

Nơi cấp: Công an Thành Phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 146P Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 146P Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh